

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chương trình Sức khỏe Việt Nam; Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 5924/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 của Bộ Y tế về Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tổ chức thực hiện tốt Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế nhằm xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường vai trò và năng lực của mỗi người dân, thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1.** Mục tiêu 1: Bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực để cải thiện tầm vóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

**2.2.** Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân và cộng đồng để chủ động dự phòng các yếu tố nguy cơ phổ biến đối với sức khỏe nhằm phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

**2.3.** Mục tiêu 3: Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, tử vong và nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân.

##### **3. Các chỉ tiêu đến năm 2025**

###### **3.1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý**

- Giảm tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: <10%.
- Không chế tỷ lệ người trưởng thành bị béo phì: <12%.
- Giảm tỷ lệ người trưởng thành ăn thiếu rau/trái cây: <35%.

- Giảm mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày (gam): <7g.

### 3.2. Tăng cường vận động thể lực

Giảm tỷ lệ người dân thiếu vận động thể lực:

- Người từ 18 - 69 tuổi: <22%.

- Trẻ em từ 13 - 17 tuổi: 60%.

### 3.3. Phòng chống tác hại của thuốc lá

- Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới trưởng thành: <37%.

- Giảm tỷ lệ hút thuốc thụ động của người dân:

+ Tại nhà: <50%.

+ Nơi làm việc: 35%.

### 3.4. Phòng chống tác hại của rượu, bia

Giảm tỷ lệ uống rượu, bia ở mức nguy hại ở nam giới trưởng thành: <35%.

### 3.5. Vệ sinh môi trường

- Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch

+ Nông thôn: 75%.

+ Thành thị: 90%.

- Tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh

+ Nông thôn: 85%.

+ Thành thị: >95%.

- Tăng tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng: 50%.

### 3.6. An toàn thực phẩm

- Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trở lên (so với trung bình giai đoạn 2011-2015): 10%.

- Tăng tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm: 90%.

- Tăng tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm: 90%.

### 3.7. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ 12 loại vắc xin: >95%.

- Tăng tỷ lệ trường học bán trú, nội trú có tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh:

+ Trường mầm non: 70%.

+ Trường tiểu học: 75%.

- Tăng tỷ lệ học sinh được tầm soát phát hiện giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực: 40%.



### 3.8. Phát hiện và quản lý một số bệnh không lây nhiễm

- Tỷ lệ trạm y tế cấp xã thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm phổ biến: 95%.
- Tăng tỷ lệ phát hiện tăng huyết áp: 50%.
- Tăng tỷ lệ quản lý điều trị tăng huyết áp: 25%.
- Tăng tỷ lệ phát hiện đái tháo đường: 50%.
- Tăng tỷ lệ quản lý điều trị đái tháo đường: >30%.
- Tăng tỷ lệ người thuộc đối tượng nguy cơ được khám phát hiện sớm ung thư (Ung thư vú, ung thư cổ tử cung và ung thư đại trực tràng): 40%.

### 3.9. Quản lý sức khỏe người dân

Tỷ lệ người dân được quản lý, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng: 100%.

### 3.10. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tỷ lệ trạm y tế cấp xã triển khai chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và gia đình: 100%.

### 3.11. Chăm sóc sức khỏe người lao động

- Tỷ lệ người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp phổ biến được phát hiện bệnh nghề nghiệp: 50%.
- Tỷ lệ xã thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và làng nghề,...): 40%.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

**1. Đối tượng:** Toàn dân trên địa bàn Thành phố, trong đó có nhóm đối tượng được ưu tiên xác định theo từng lĩnh vực cụ thể.

**2. Thời gian:** Kế hoạch được triển khai đến năm 2025.

### 3. Các lĩnh vực ưu tiên

Trong giai đoạn đến năm 2025, Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn Thành phố tập trung vào 11 lĩnh vực chia làm 03 nhóm theo các chỉ tiêu nêu trên. Đối với những nội dung khác không đề cập trong 11 lĩnh vực ưu tiên của Chương trình Sức khỏe Việt Nam, các Sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai theo ngành, lĩnh vực.

## III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý

#### 1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm, thừa cân béo phì của trẻ dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Các đơn vị y tế từ Thành phố tới xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch

hoạt động dinh dưỡng giai đoạn 2021-2025 và xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm.

## 1.2. Công tác chuyên môn kỹ thuật

### a) Nâng cao năng lực hệ thống

- Các quận, huyện, thị xã đến xã, phường, thị trấn bố trí nhân lực phù hợp, ổn định cho hoạt động dinh dưỡng cũng như củng cố mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tại cộng đồng.

- Nâng cao năng lực của các đơn vị Y tế dự phòng (cán bộ chuyên trách dinh dưỡng ở y tế cơ sở, nhân viên y tế thôn bản và y tế học đường) để đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ theo phân tuyến nhiệm vụ và kỹ thuật trong hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

- Nâng cao năng lực cho các cán bộ y tế làm công tác dinh dưỡng lâm sàng tại các bệnh viện để đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ mạng lưới dinh dưỡng, cán bộ y tế học đường các cấp về dinh dưỡng, chú trọng dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm tuổi, phòng chống thiếu vi chất, phòng chống thừa cân béo phì, dinh dưỡng và vận động dự phòng các bệnh mạn tính không lây; chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày vàng; phòng chống suy dinh dưỡng nhẹ cân thấp còi gây còi ở trẻ em dưới 5 tuổi và suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi.

b) Nâng cao hiểu biết về dinh dưỡng hợp lý tiến tới thay đổi hành vi và tăng cường thực hành dinh dưỡng hợp lý của người dân

- Tăng cường truyền thông vận động đến các nhóm hoạch định chính sách để đưa các nội dung về công tác dinh dưỡng vào các chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch và triển khai thực hiện tại các cấp từ Thành phố đến xã, phường, thị trấn.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin báo chí của Trung ương và Thành phố thường xuyên đưa tin về hoạt động dinh dưỡng của Thành phố, đặc biệt là các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển, Ngày toàn dân mua và sử dụng muối Iod, Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ, Ngày vi chất dinh dưỡng...

### c) Xây dựng, triển khai các can thiệp dinh dưỡng ở trẻ em

- Triển khai can thiệp giảm suy dinh dưỡng cấp tính cho trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi bằng sản phẩm bổ sung dinh dưỡng tại một số địa phương có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao.

- Can thiệp giảm tình trạng thiếu vi chất ở trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ sau sinh bằng chương trình bổ sung Vitamin A liều cao.

- Quản lý và tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi mắc suy dinh dưỡng cấp tính.



#### d) Giám sát, thống kê và báo cáo

- Xây dựng, cập nhật và phân tích cơ sở dữ liệu về dinh dưỡng bao gồm số liệu trẻ được sinh ra, trẻ tử vong dưới 5 tuổi; suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi, gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi; suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi cũng như thừa cân - béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi.

- Xây dựng hệ thống giám sát dinh dưỡng từ tuyến Thành phố đến quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn; giám sát chuyên môn định kỳ và đột xuất; giám sát các xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi cao. Sàng lọc phát hiện sớm suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai và thực hiện thống kê, báo cáo các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng tại các bệnh viện các tuyến và các cơ sở điều trị trong và ngoài công lập.

### **2. Tăng cường vận động thể lực cho người dân**

- Hỗ trợ người dân tăng cường vận động thể lực theo khuyến cáo:

+ Phát động phong trào 10.000 bước chân mỗi ngày để vận động, khuyến khích, hỗ trợ cho người dân tham gia và duy trì thói quen vận động thể lực bằng hình thức đi bộ.

+ Huy động, cung cấp, tạo điều kiện cho người dân ở cộng đồng có đường đi bộ an toàn và thuận tiện, được tiếp cận, sử dụng không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao; tạo điều kiện, thúc đẩy người dân sử dụng giao thông công cộng, giao thông phi cơ giới.

+ Tổ chức các chương trình, mô hình vận động thể lực tại cộng đồng dân cư gắn với các hoạt động, sinh hoạt cộng đồng theo nhóm đối tượng, nhóm tuổi; kèm theo các hướng dẫn, hỗ trợ để làm cho người dân hình thành và duy trì thói quen vận động thể lực hằng ngày.

+ Tổ chức các hình thức vận động thể lực, thể dục giữa giờ phù hợp cho người lao động tại nơi làm việc, đặc biệt cho những người làm việc văn phòng.

+ Thực hiện tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn về vận động thể lực cho người dân và bệnh nhân, khuyến nghị về mức độ hoạt động thể lực và loại hình hoạt động thể lực phù hợp theo lứa tuổi cho người dân; xây dựng các hướng dẫn, kê đơn vận động thể lực trong quản lý bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng.

- Tăng cường vận động thể chất cho trẻ em, học sinh, sinh viên:

+ Tổ chức tốt các chương trình giáo dục thể chất trong trường học; bảo đảm không gian, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các hoạt động luyện tập, rèn luyện thể dục, thể thao của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục theo quy định.

+ Duy trì các hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ và bảo đảm số giờ thể dục trong chương trình chính khóa. Tổ chức đa dạng các loại hình vận động thể lực ngoại khóa, tăng cường vận động thể lực thông qua các sinh hoạt, vui chơi giải trí có tính chất vận động ở trường và hạn chế thời gian ngồi lâu tại chỗ. Bảo



đảm mỗi học sinh tối thiểu được vận động thể lực 60 phút trong một ngày.

### **3. Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh**

- Tiêm chủng cho trẻ em: Bảo đảm việc cung ứng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ tiêm chủng, tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn cho mọi trẻ em trong diện tiêm chủng. Áp dụng công nghệ thông tin để triển khai và duy trì hiệu quả hệ thống quản lý tiêm chủng quốc gia.

- Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho học sinh:

+ Giáo dục thay đổi hành vi cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý bao gồm: ăn tối thiểu 3 bữa ăn/ngày; ăn đủ rau và trái cây; hạn chế ăn đồ ăn nhanh, thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt có ga; giảm muối trong khẩu phần ăn.

+ Xây dựng chương trình phối hợp giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn bảo đảm chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho nhóm học sinh tuổi tiền dậy thì và dậy thì để phát triển tốt về thể lực và tâm vóc.

+ Xây dựng thực đơn dinh dưỡng hợp lý và tổ chức các bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục có ăn bán trú, nội trú hoặc có cung cấp dịch vụ ăn uống.

+ Quản lý hoạt động của căng tin, dịch vụ trong trường học nhằm hạn chế tiếp cận của học sinh với các sản phẩm thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; thực thi quy định không bán sản phẩm, thực phẩm không có lợi cho sức khỏe ở khu vực cổng trường.

+ Tư vấn sức khỏe và dinh dưỡng cho học sinh và phụ huynh học sinh; định kỳ theo dõi tình trạng dinh dưỡng, phát triển và kiểm tra sức khỏe của học sinh để phát hiện sớm các nguy cơ sức khỏe và bệnh tật; duy trì tẩy giun định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun cao.

- Chăm sóc mắt cho trẻ em:

+ Cung cấp các dụng cụ, công cụ đơn giản cho các trạm y tế xã và các trường học kết hợp với hướng dẫn, hỗ trợ trẻ em, học sinh thường xuyên tự đánh giá phát hiện ban đầu tình trạng giảm thị lực.

+ Tổ chức khám, kê đơn kính, theo dõi và hướng dẫn chăm sóc mắt cho những trẻ em, học sinh giảm thị lực.

+ Tổ chức các hoạt động ngoài trời phù hợp cho học sinh để tăng thời gian trẻ em được vận động thể lực ngoài trời, tăng thời gian mắt được rèn luyện thị lực bằng ánh sáng tự nhiên.

### **4. Phòng, chống tác hại của thuốc lá**

- Tăng cường việc thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá tại Sở, ngành, các địa phương và cộng đồng. Tổ chức triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. Thực hiện triệt để các quy định không hút thuốc nơi công cộng, trường học, bệnh viện, gia đình, cơ quan, xí nghiệp.



- Cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị cai nghiện thuốc lá tại các cơ sở y tế và cộng đồng trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường năng lực và hoạt động thanh kiểm tra việc thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và xử phạt vi phạm theo Nghị định 177/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; tiếp tục tăng cường năng lực thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn Thành phố.

### **5. Phòng, chống tác hại của rượu, bia**

- Thực hiện công tác truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế các tuyến về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai hoạt động tư vấn, sàng lọc, can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại y tế cơ sở và tại cộng đồng.

- Rà soát, cập nhật, xây dựng tài liệu hướng dẫn, quy trình chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh, rối loạn chức năng có liên quan đến uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia.

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng cho người mắc bệnh hoặc rối loạn chức năng do uống rượu, bia; phòng, chống nghiện, tái nghiện rượu, bia tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

### **6. Vệ sinh môi trường**

- Xây dựng và thực hiện đề án giảm tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm hóa chất độc hại, ô nhiễm không khí, nước và đất tới sức khỏe con người. Triển khai công tác truyền thông về nguy cơ, nâng cao năng lực giám sát và đánh giá tác động, xây dựng hệ thống quản lý thông tin và báo cáo thống kê về tình hình bệnh tật, tử vong do tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường. Thực hiện đồng bộ các biện pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai để giảm thiểu tác động đến sức khỏe người dân.

- Nâng cao trách nhiệm của chủ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường, chống xả thải các chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe ra môi trường; giám sát chặt chẽ và có chế tài xử phạt các hành vi gây hậu quả nghiêm trọng đến môi trường.

- Có các giải pháp chuyên môn kỹ thuật phù hợp với vùng miền, tập quán sinh hoạt của người dân để tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Tăng cường triển khai Kế hoạch an toàn nước, giám sát chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt; vận động người dân sử dụng nước sạch cho ăn uống và sinh hoạt, giữ gìn vệ sinh nguồn nước và dụng cụ chứa nước tại các cộng đồng dân cư; thực hiện tốt việc xử lý nước và vệ sinh môi trường trong mùa lũ lụt.



- Truyền thông vận động cộng đồng xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh; thực hành ủ phân hợp vệ sinh, không sử dụng phân tươi để bón ruộng.

- Quản lý tốt rác thải sinh hoạt; vận động người dân thu gom, loại bỏ dụng cụ phế thải, hạn chế tối đa nơi sinh sản của muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết.

- Vận động người dân làm chuồng trại xa nhà, không thả rông gia súc; thường xuyên tổ chức những đợt tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, cơ quan, trường học, nơi công cộng và nhà dân để tạo thói quen và nề nếp vệ sinh trong Nhân dân.

- Rửa tay với xà phòng:

+ Phối hợp liên ngành để triển khai hiệu quả Chương trình Cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền về lợi ích của rửa tay với xà phòng, quy trình rửa tay đúng cách và các thời điểm cần rửa tay với xà phòng.

+ Tổ chức chiến dịch hưởng ứng Ngày thế giới rửa tay với xà phòng hằng năm. Xây dựng và nhân rộng các mô hình truyền thông rửa tay với xà phòng trong trường học, nơi công cộng và tại hộ gia đình.

+ Trang bị các thiết bị, điều kiện hỗ trợ cho việc rửa tay với xà phòng tại trường học, bệnh viện, nơi làm việc và các nơi công cộng khác.

## **7. An toàn thực phẩm**

- Phát huy hiệu quả vai trò phối hợp liên ngành về an toàn thực phẩm; tăng cường thanh, kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm; quản lý hoạt động quảng cáo các sản phẩm thực phẩm, đặc biệt là các sản phẩm thực phẩm tiếp cận với trẻ em.

- Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh nhân rộng các mô hình tiên tiến về quản lý, sản xuất thực phẩm an toàn. Hoàn thiện và áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt trong sản xuất rau, quả và chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản gắn với chứng nhận và công bố tiêu chuẩn chất lượng. Phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, tư vấn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO).

- Đẩy mạnh triển khai nhân rộng, phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tăng cường kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, thức ăn đường phố, chợ, cảng, trường học, khu công nghiệp và chế xuất.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng.

## **8. Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm**



- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện các giải pháp về chính sách, pháp luật và phối hợp liên ngành:

+ Tăng cường triển khai thực hiện các quy định về kiểm soát yếu tố nguy cơ và thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe để phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

+ Xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành và tăng cường huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia để triển khai thực hiện Kế hoạch.

+ Bảo đảm thuốc và vật tư cho công tác dự phòng, khám sàng lọc, phát hiện sớm, điều trị, theo dõi và quản lý lâu dài người bệnh không lây nhiễm tại tuyến Y tế cơ sở.

+ Khuyến khích việc cung cấp dịch vụ dự phòng, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng thông qua y tế tư nhân, bác sĩ gia đình.

- Thực hiện các giải pháp về truyền thông và vận động xã hội:

+ Sử dụng mạng lưới thông tin truyền thông để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

+ Cập nhật, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng, chống bệnh không lây nhiễm phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng.

+ Vận động xây dựng cộng đồng nâng cao sức khỏe phù hợp với từng vùng và từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng nâng cao sức khỏe và thể chất cho học sinh, sinh viên tại trường học; xây dựng môi trường làm việc thân thiện và nâng cao sức khỏe cho cán bộ, công chức văn phòng.

+ Phát động phong trào toàn dân thực hiện lối sống tăng cường sức khỏe gắn với phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

+ Cung cấp thông tin về mạng lưới cung cấp dịch vụ liên quan đến phát hiện, tư vấn, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm.

- Giải pháp tăng cường hệ thống Y tế để chủ động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm:

+ Tổ chức hệ thống dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm từ tuyến thành phố đến quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn:

+ Tăng cường phát hiện, điều trị, quản lý tại trạm Y tế xã và cộng đồng cho người mắc bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường và các bệnh không lây nhiễm khác theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc liên tục cho người bệnh.

+ Tăng cường hiệu quả hoạt động của lĩnh vực Y tế dự phòng trong kiểm soát yếu tố nguy cơ và các tình trạng tiền bệnh để dự phòng các bệnh tăng huyết



áp, đái tháo đường.

+ Củng cố hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao cho chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, đồng thời hỗ trợ chuyên môn tuyến dưới, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả và quản lý bệnh nhân liên tục và lâu dài.

- Tăng cường phát triển nguồn nhân lực các tuyến cho phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

- Thực hiện nghiên cứu, theo dõi và giám sát:

+ Nâng cao năng lực, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Liên kết với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu về bệnh không lây nhiễm. Tăng cường sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong xây dựng chính sách, lập kế hoạch, chương trình, dự án về phòng chống bệnh không lây nhiễm, đặc biệt là các can thiệp tại cộng đồng.

+ Xây dựng hệ thống giám sát bệnh không lây nhiễm lồng ghép trong hệ thống thông tin y tế quốc gia để theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số mắc bệnh và tử vong, đáp ứng của hệ thống y tế và hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm:

+ Công tác thông tin giáo dục truyền thông nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, nhận thức của người dân về phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

+ Tăng cường công tác chỉ đạo và phối hợp liên ngành nhằm giảm thiểu hành vi nguy cơ chính gây mắc bệnh không lây nhiễm.

+ Hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh và tử vong sớm do bệnh không lây nhiễm.

+ Tăng cường hệ thống y tế để chủ động dự phòng, giám sát, phát hiện, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm.

### **9. Chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng**

- Triển khai đầy đủ và hiệu quả các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại tuyến y tế cơ sở.

- Định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân, bảo đảm mọi người dân được định kỳ kiểm tra, theo dõi các chỉ số sức khỏe cơ bản như: BMI, huyết áp, đường máu, sàng lọc một số ung thư và theo dõi các chỉ số khác phù hợp theo nhóm tuổi và nhóm đối tượng.

- Triển khai tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh theo Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 25/5/2021 của Bộ Y tế.

- Lập Hồ sơ quản lý sức khỏe cho cá nhân để cập nhật, theo dõi, quản lý sức khỏe liên tục và lâu dài cho từng đối tượng theo các nhóm tuổi: trẻ em, học sinh, người lao động và người cao tuổi.



- Theo dõi tình trạng sức khỏe, quản lý, khám, tư vấn, chuyển tuyến, can thiệp chăm sóc sức khỏe kịp thời cho người dân đặc biệt đối với quản lý bệnh không lây nhiễm và bệnh mạn tính khác.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, chăm sóc sức khỏe:

+ Xây dựng phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe cá nhân và cơ sở dữ liệu tập trung; kết nối liên tục, chia sẻ thông tin giữa các tuyến để bảo đảm theo dõi sức khỏe tình trạng bệnh tật của cá nhân một cách liên tục. Bảo đảm bảo mật các thông tin về sức khỏe của người dân.

+ Tích hợp các nội dung vào hệ thống quản lý thông tin về y tế, quản lý y tế tuyến cơ sở để: (1) phát hiện bệnh sớm, (2) quản lý tiêm chủng, (3) giám sát bệnh truyền nhiễm, (4) quản lý các bệnh không lây nhiễm, (5) thống kê báo cáo.

+ Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý sức khỏe toàn dân, có trang thông tin điện tử để giao tiếp, kết nối với người dân, người bệnh, chia sẻ thông tin, cảnh báo sức khỏe, hỗ trợ người dân thực hành dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, hướng dẫn đi khám, kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng, dùng thuốc và tự chăm sóc.

## **10. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Xây dựng và phát triển mạng lưới các cơ sở lão khoa trên địa bàn toàn Thành phố.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại tuyến y tế cơ sở, tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội, nhà dưỡng lão và tại cộng đồng:

+ Cung cấp các hướng dẫn chuyên môn, tăng cường đào tạo tập huấn về chăm sóc người cao tuổi kết hợp quản lý bệnh mạn tính tại cộng đồng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở và cho người chăm sóc.

+ Triển khai chăm sóc dài hạn lồng ghép quản lý bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

+ Xây dựng các gói dịch vụ y tế cơ bản về bệnh mạn tính và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế và khả năng của ngân sách nhà nước.

+ Phát triển mạng lưới bác sỹ gia đình để cung cấp các dịch vụ quản lý bệnh mạn tính và chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi.

+ Thực hiện quản lý sức khỏe và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, bảo đảm mỗi người cao tuổi được định kỳ kiểm tra huyết áp, xét nghiệm đường máu và các chỉ số cơ bản khác.

- Thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Triển khai thực hiện “Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025” trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025:

+ Tăng cường truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.



+ Hỗ trợ tạo điều kiện cho người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và nâng cao sức khỏe tinh thần tại cộng đồng.

### **11. Chăm sóc sức khỏe người lao động**

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội:

+ Xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030.

+ Xây dựng kế hoạch phân cấp quản lý về việc quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội hằng năm.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội hằng năm.

- Triển khai thực hiện 100% kế hoạch hoạt động phòng chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động.

- Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra và giám sát:

+ Phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra công tác quản lý vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động và phòng, chống bệnh nghề nghiệp tại các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề...

+ Tổ chức các cuộc giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác vệ sinh lao động, sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe lao động cơ bản cho người lao động trong khu vực không có hợp đồng lao động (các khu vực nông nghiệp, làng nghề, lâm nghiệp và ngư nghiệp...).

## **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Quản lý chỉ đạo, thực thi chính sách và phối hợp liên ngành**

1.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp để tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Các Sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, đưa vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để đạt được các mục tiêu sức khỏe ở từng địa phương trên cơ sở các mục tiêu sức khỏe của toàn Thành phố.

1.3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và hỗ trợ xã hội cho người cao tuổi và các đối tượng xã hội khác theo quy định, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và kết nối hiệu quả giữa ngành Lao



động - Thương binh và Xã hội và ngành Y tế.

1.4. Thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ, thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe và phòng, chống bệnh tật:

- Thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Luật Bảo vệ môi trường; Luật An toàn thực phẩm; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Người cao tuổi; Luật Trẻ em; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác.

- Thực hiện các cơ chế, quy định pháp luật về quản lý, kiểm soát việc quảng cáo, kinh doanh và tăng thuế phù hợp để hạn chế sử dụng thuốc lá, đồ uống có cồn, thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt có ga, phụ gia thực phẩm và một số sản phẩm khác có nguy cơ với sức khỏe, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em.

- Rà soát, đề xuất, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích sản xuất, cung cấp và tiêu thụ các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận, sử dụng không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao; phát triển giao thông công cộng, đồng thời bảo đảm các tiện ích cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các khu vực công cộng.

## **2. Đẩy mạnh cách hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông**

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng và phát huy hiệu quả mạng lưới thông tin truyền thông để tuyên truyền, phổ biến vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật.

2.2. Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về sức khỏe phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng:

- Các chương trình truyền thông, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng, hướng dẫn thực hành chế độ dinh dưỡng hợp lý ở các gia đình, cơ sở giáo dục và các cơ sở sản xuất, kinh doanh; truyền thông giảm muối trong khẩu phần ăn của người dân khuyến khích ăn đủ rau và trái cây, giảm tiêu thụ nước ngọt có đường...

- Truyền thông vận động phong trào toàn dân vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao, tổ chức ngày toàn dân đi bộ. Xây dựng, phổ biến và nhân rộng mô hình rèn luyện thể dục thể thao, đi bộ ở nơi làm việc và ở cộng đồng dân cư.

- Truyền thông để phổ biến và thúc đẩy việc tuân thủ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, đặc biệt là quy định về môi trường không khói thuốc.

- Chiến dịch truyền thông về phòng chống tác hại của rượu, bia trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các cơ sở giáo dục.

- Truyền thông, vận động người dân đưa trẻ em đi tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ chăm sóc sức khỏe người lao động, nhận biết nguy cơ và phòng chống hiệu quả bệnh nghề nghiệp đối với ngành y tế và các ngành nghề lao động đặc thù. Phối hợp với các Sở, ngành thực



hiện Tháng hành động quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ hằng năm.

- Triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi về an toàn thực phẩm; xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về an toàn thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.

- Chú trọng truyền thông về Chương trình Sức khỏe Việt Nam thông qua các phương thức truyền thông phổ biến như truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng, internet, thông qua mạng lưới thông tin truyền thông ở cơ sở, gắn với các chương trình giáo dục, chương trình văn hóa, văn nghệ, thể thao, các cuộc vận động, các phong trào quần chúng và các hoạt động khác ở cộng đồng.

2.3. Lồng ghép chủ đề truyền thông của Chương trình Sức khỏe Việt Nam vào các chiến dịch truyền thông, các ngày, sự kiện sức khỏe: Ngày Ung thư thế giới (04/02), Ngày Nước thế giới (22/3), Ngày Thể thao Việt Nam (27/3), Ngày Sức khỏe thế giới (07/4), Tháng Hành động vì an toàn thực phẩm (15/4-15/5), Tuần lễ Tiêm chủng thế giới (24-30/4), Ngày Hen toàn cầu (05/5), Ngày Thế giới phòng chống tăng huyết áp (17/5), Ngày Thế giới không thuốc lá (31/5), Tuần lễ Quốc gia không khói thuốc lá (25-31/5), Ngày vi chất dinh dưỡng (01-02/6), Ngày Môi trường thế giới (05/6), Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (01-07/8), Ngày Tim mạch thế giới (29/9), Ngày Sức khỏe tâm thần thế giới (10/10), Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10), Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (16-23/10), Ngày Đột quy thế giới (29/10), Ngày Phòng chống đái tháo đường thế giới (14/11), Ngày Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính toàn cầu (thứ Tư tuần thứ ba của tháng 11 của năm), và các sự kiện liên quan khác.

### **3. Giải pháp về nguồn lực**

3.1. Nguồn lực triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam được lồng ghép từ nguồn lực của các chương trình, dự án và từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp bố trí một khoản kinh phí để hỗ trợ cho một số hoạt động ưu tiên và hỗ trợ việc tổ chức thu thập số liệu, giám sát, đánh giá, xây dựng Báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn.

3.2. Huy động sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để hỗ trợ nguồn lực cho xây dựng các mô hình nâng cao sức khỏe cộng đồng, tạo điều kiện cho người dân thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe.

3.3. Thực hiện các hoạt động của Chương trình Sức khỏe Việt Nam cần bảo đảm nguyên tắc lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, lồng ghép trên cơ sở tăng cường, điều chỉnh, mở rộng các chương trình, dự án, đề án của các Sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.



#### **4. Giải pháp về hợp tác quốc tế**

Tăng cường hợp tác với các viện, trường, các tổ chức quốc tế trong việc đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho Chương trình sức khỏe Việt Nam; triển khai các hoạt động, lồng ghép các dự án hợp tác quốc tế với hoạt động của chương trình nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

#### **5. Giải pháp về theo dõi, giám sát và đánh giá**

5.1. Thực hiện khung giám sát và bộ công cụ của toàn quốc để theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu, mục tiêu và hoạt động của Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

5.2. Thực hiện các điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là các chỉ tiêu chưa có đánh giá đầu kỳ). Lồng ghép thu thập số liệu trong điều tra các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, điều tra sức khỏe trường học, điều tra dinh dưỡng và điều tra của các ngành, các lĩnh vực.

5.3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương để tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất thêm các lĩnh vực, các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo.

### **V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách Nhà nước: Bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, địa phương, lồng ghép các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật và ngân sách Nhà nước

- Tài trợ, viện trợ và huy động từ xã hội, cộng đồng.

- Các nguồn hợp pháp khác.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên phạm vi toàn Thành phố theo quy định.

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam thuộc ngành Y tế; hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các Sở, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán, quản lý kinh phí, giám sát, phân bổ nguồn lực thực hiện kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn.

- Chủ động cung cấp thông tin về các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các cơ quan báo chí để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền đạt hiệu quả.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình;



định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam theo quy định.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí các nguồn vốn đầu tư, đồng thời vận động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước để hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

## **3. Sở Tài chính**

- Căn cứ Kế hoạch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ngành tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về nguồn kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các chính sách, quy định pháp luật về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh, phòng chống các yếu tố nguy cơ với sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Triển khai hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và giảng dạy kiến thức cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động thể lực, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh và phòng, chống các yếu tố nguy cơ sức khỏe.

- Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động về chăm sóc mắt, bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, sữa học đường, tăng cường vận động thể lực và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ em, học sinh, sinh viên trong các trường học.

## **5. Sở Văn hóa và Thể thao**

- Chủ trì, tham mưu triển khai các chính sách, quy định của pháp luật về phát triển thể dục, thể thao quần chúng.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, vận động Nhân dân tham gia phong trào toàn dân vận động thể lực, rèn luyện thể dục thể thao và các hoạt động khác của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

- Phối hợp, triển khai thực hiện xây dựng mô hình xã, phường, thị trấn lành mạnh, khu du lịch không khói thuốc. Lồng ghép các chỉ tiêu và nội dung liên quan của Chương trình Sức khỏe Việt Nam trong triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam và các chương trình, đề án khác.

## **6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Triển khai thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản



xuất các sản phẩm nông sản đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; triển khai có hiệu quả việc nhân rộng, phát triển sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn theo chuỗi giá trị; hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nhằm đảm bảo an ninh lương thực.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, bảo đảm cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát các sản phẩm nông sản đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm soát dư lượng phân bón, các chất tăng trưởng, chất kháng sinh, chất phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp.

### **7. Sở Xây dựng**

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phát triển đô thị nhằm bảo đảm không gian sống và cơ sở vật chất cho tăng cường vận động thể lực, nâng cao chất lượng sống cho cư dân đô thị. Bảo đảm các tiện ích phục vụ người khuyết tật và người cao tuổi.

### **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nội dung và công tác triển khai Kế hoạch, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

### **9. Sở Giao thông vận tải**

- Tăng cường quản lý, kiểm soát theo quy định đối với các phương tiện giao thông cơ giới thải ra môi trường các chất có nguy cơ đối với sức khỏe; bảo đảm các tiện ích phục vụ cho người khuyết tật, người cao tuổi khi tham gia giao thông.

### **10. Sở Công Thương**

- Tăng cường thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với các ngành nghề, mặt hàng kinh doanh có điều kiện liên quan đến sức khỏe người tiêu dùng thuộc phạm vi cấp phép, cấp điều kiện kinh doanh của Sở Công Thương như thực phẩm, thuốc lá, rượu, ... để góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giảm thiểu yếu tố nguy cơ có hại đối với sức khỏe từ các sản phẩm này.

### **11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm môi trường làm việc nâng cao sức khỏe cho người lao động, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh; phối hợp với Liên đoàn lao động tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm cho người lao động.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm, điều trị, phục hồi chức năng và quản lý sức khỏe cho người



lao động mắc bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp và các bệnh tật khác.

- Phối hợp với Sở Y tế nâng cao chất lượng chăm sóc y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng đối với người cao tuổi và một số đối tượng cần chăm sóc đặc thù khác.

### **12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Triển khai và phối hợp với các đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình Sức khỏe Việt Nam.

- Triển khai các hoạt động lồng ghép các chỉ tiêu xây dựng Chương trình trong cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng văn hóa, khu dân cư văn hóa, khu đô thị văn minh...

### **13. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã**

- Căn cứ theo các chỉ tiêu, mục tiêu để chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của địa phương, đưa các chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động của Chương trình trên địa bàn, bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình Sức khỏe Việt Nam tại địa phương.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ theo chỉ tiêu, mục tiêu và các nội dung hoạt động, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai theo chức năng, lĩnh vực phụ trách. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Y tế) để xem xét kịp thời giải quyết./.

**Nơi nhận:** \* 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch TT Lê Hồng Sơn;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND Thành phố;
- Các Sở, ngành Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- CVP, PCVP P.T.T Huyện;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, KGVX AN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH** 

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Chữ Xuân Dũng**